TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH LƯU** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 10-6-2022
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hải Yến.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Lê Thị Thanh Thủy.
2. Bà Hồ Thị Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Phương Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 129/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2022 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Minh Đ, sinh năm 1986. Nơi cư trú: 10/35 Đàm Lộc, phường TB, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

2. Bị đơn: Anh Trần Công Ng, sinh năm 1989. Nơi cư trú: xóm 4, xã QuM, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

(Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 4 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Vũ Thị Minh Đ trình bày: Chị và anh Trần Công Ng lấy nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Qu M, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An ngày 28/8/2020. Quá trình chung sống không hạnh phúc do anh Ng thường xuyên bài bạc, thiếu quan tâm đến chị, cuộc sống chung mệt mỏi, chị và anh Ng ly thân từ tháng 6/2021 đến nay. Chị thấy tình

cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Ng. Chị và anh Ng chưa có con chung, hiện tại chị không mang thai. Chị không yêu cầu giải quyết về tài sản.

Bị đơn anh Trần Công Ng vắng mặt, tại bản tự khai anh trình bày: thống nhất với chị Đ về thời gian và điều kiện kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do tính cách, quan điểm sống bất đồng, anh và chị Đ không tìm được biện pháp để giải quyết mâu thuẫn, cuộc sống chung không hạnh phúc, anh và chị Đ ly thân từ tháng 6/2021 đến nay. Chị Đ xin ly hôn anh đồng ý vì mâu thuẫn căng thẳng, tình cảm vợ chồng không còn. Con chung chưa có, hiện tại chị Đ không mang thai. Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản. Anh đã nhận được thông báo thụ lý vụ án, đơn khởi kiện và các tài liệu kèm theo, thông báo phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo hoãn, qua Zalo, gia đình anh cũng nhận được và thông báo cho anh biết, nhưng vì công việc anh không thể đến trực tiếp tại Tòa án để giải quyết việc ly hôn. Anh đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt anh.

Tại Biên bản lấy lời khai ông Trần Nhân Ch (bố anh Ng) trình bày: mâu thuẫn giữa chị Đ và anh Ng cụ thể như thế nào ông không biết, chỉ thấy hai người không tin tưởng nhau. Gia đình khuyên bàn để vợ chồng đoàn tụ nhưng không được. Tòa án tống đạt tài liệu, thông báo ông nhận và báo cho anh Ng biết, nhưng vì công việc anh Ng không thể đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn được. Anh Ng có bản tự khai trình bày ý kiến của mình và đơn xin giải quyết vắng mặt gửi về cho ông và ông đã nộp lại cho Tòa án.

Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã QuM thể hiện: Anh Trần Công Ng có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm 4, xã QuM, huyện Quỳnh Lưu. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn địa phương không biết. Chị Đ xin ly hôn đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng từ khi thụ lý, thu thập chứng cứ giải quyết vụ án, tống đạt văn bản cho Viện kiểm sát và đương sự của Thẩm phán hoàn toàn đúng, đầy đủ theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử, thư ký tuân theo quy định pháp luật trong quá trình xét xử. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đương sự là đúng quy định.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số

326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về quan hệ hôn nhân cho chị Đ và anh Ng ly hôn. Về con chung: chưa có. Tài sản chung: không giải quyết. Nguyên đơn phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp về ly hôn, bị đơn anh Trần Công Ng có đăng ký hộ khẩu tại xã QuM, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39, khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Về việc xét xử vắng mặt: Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

Quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Đ và anh Ng là hợp pháp, tuân thủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật (Giấy chứng nhận kết hôn số 27/2020). Các bên đương sự thừa nhận cuộc sống chung không hạnh phúc do bất đồng quan điểm, tính cách, thiếu sự quan tâm lẫn nhau, nên đã sống ly thân. Quá trình giải quyết Tòa án báo anh Ng đến hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh không đến, chị Đ giữ nguyên quan điểm đề nghị giải quyết ly hôn, anh Ng có trình bày tại bản tự khai đồng ý ly hôn. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị Đ và anh Ng đã trầm trọng, đời sống chung đã chấm dứt, mục đích hôn nhân không đạt được, nên áp dụng Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Đ được ly hôn anh Ng.

Về con chung: Chưa có

Về tài sản chung: Không ai yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Các Điều 28, 35, 39, khoản 1 Điều 40, 147, khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Vũ Thị Minh Đ và anh Trần Công Ng ly hôn.

2. Về con chung: Chưa có.

3. Về tài sản: Không xem xét.

4. Về án phí: Chị Vũ Thị Minh Đ phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền số 0007746 ngày 21/4/2022.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- CCTHADS huyện Quỳnh Lưu;
- UBND xã QuM (nơi ĐKKH 2020);
- Đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hải Yến